

Số: 341/2024/HS-ST

Ngày: 24/7/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo
2. Bà Nguyễn Hương Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 328/2024/TLST-HS ngày 25/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 387/2024/QĐXXST-HS ngày 11/7/2024, đối với bị cáo:

Võ Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1991 tại An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Tổ A, ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: G N, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: phục vụ; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn G và bà Trần Thị Bích T1; bị cáo là con một trong gia đình; Bị cáo có vợ và hai con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Nguyễn Hoàng M; Địa chỉ: 2 T, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Bà Trần Thị Bích T1; Địa chỉ: số nhà B Hẻm H L, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 19 giờ 00 ngày 31/12/2023 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố T tuần tra đến trước nhà số B đường P, Khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Võ Văn T điều khiển xe mô tô 59K1 - 330.03 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trên tay trái T cầm 01 tờ khăn giấy gấp gọn bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; 04 viên nén màu trắng và các mảnh vỡ viên của viên nén màu trắng. T khai nhận số tinh thể không màu trên là ma túy Ketamine, số viên nén màu trắng và mảnh vỡ viên nén màu trắng là ma túy loại thuốc lắc, T đang mang đi giao cho người mua ma túy tên tài khoản zalo là “Nhân Phẩm”. Tổ công tác thu giữ vật chứng, đưa T về trụ sở Công an phường T, thành phố T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. (Bút lục: 19)

Kết luận giám định số 714/KL-KTHS ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: (Bút lục: 33)

- Tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,7708 gam loại Ketamine. Khối lượng còn lại sau giám định là 1,7382 gam.

- 04 viên nén màu trắng và các mảnh vỡ viên nén màu trắng đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 1,8238 gam loại MDMA. Khối lượng còn lại sau giám định là 1,5576 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra bị can Võ Văn T khai nhận: Khoảng tháng 9/2022, T xin vào làm nhân viên phục vụ bàn của quán K, đường N, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình làm việc tại đây T quen biết một nhân viên phục vụ khách phòng hát tên A (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và kết nối với tài khoản Zalo của A tên “Andy N”. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31/12/2023, T nhận được cuộc gọi Zalo của A nói rằng A sẽ gửi ma túy cho S mang qua cho T, T nhận được thì giao cho khách của A lấy 4.500.000 đồng. Giao ma túy cho khách xong, nhận được tiền A cho T 700.000 đồng tiền công. Thông đồng ý, A gửi tin nhắn tài khoản Zalo của người mua ma túy tên “Nhân Phẩm” cho T. Một lúc sau có một S (không rõ nhân thân, lai lịch) mang đến giao cho T 01 tờ giấy ăn gấp gọn bên trong có: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, 04 viên nén màu trắng và mảnh vỡ viên nén màu trắng. Cùng lúc này, T nhận được cuộc gọi Z từ người mua ma túy tên “Nhân Phẩm” nói rằng: Thông mang ma túy giao cho người này tại chung cư thuộc Quận B cũ. T cầm gói ma túy trên tay trái và điều khiển xe biển số: 59K1 - 330.03 đi đến trước nhà số B, đường P, khu phố A, phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ tuần tra Công an Thành phố T phát hiện và bắt quả tang.

*** Vật chứng vụ án:**

- Ma túy còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

- 01 xe mô tô hiệu exciter màu xanh trắng. Biển số: 59K1 - 330.03. Chủ sở hữu là anh Nguyễn Hoàng M, xác minh tại nơi cư trú anh M không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu làm gì không rõ. Bà Trần Thị Bích T1 (mẹ ruột của T) cho biết, bà T1 mua xe máy trên tại một cửa hàng xe máy cũ với giá 10.000.000 đồng, có giấy mua bán xe nhưng bị mất, xe máy trên bà T1 cho T mượn để đi công việc, bà T1 không có liên quan gì tới việc T đi giao ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, số thuê bao: 0346787728 thu giữ của T.

Bản Cáo trạng số 319/CT-VKSTPTĐ ngày 19/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định, đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Võ Văn T về hành vi, tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T không bào chữa, tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 19 giờ 00 ngày 31/12/2023, tại trước nhà số B đường P, Khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, Võ Văn T bị Công an thành phố T phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,7708 gam loại Ketamine và 04 viên nén màu trắng và các mảnh vỡ của viên nén màu trắng đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 1,8238 gam loại MDMA với mục đích để đi giao ma túy cho con nghiện giúp đối tượng mua bán ma túy và nhận tiền công. Võ Văn T đã có hành vi giúp sức cho đối tượng bán ma túy thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Hành vi trên đây của bị cáo Võ Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của T đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với người phụ nữ tên A sử dụng tài khoản zalo “Andy Nguyễn”, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành rà soát, gửi công văn cho Công ty V1 để xác minh tài khoản zalo. Tuy nhiên, không phát hiện có người tên A như lời khai của T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục truy xét nếu phát hiện đối tượng tên A sẽ tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng hình phạt: Không có.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên

áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là nghiêm trọng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, làm tiền đề phát sinh nhiều tội phạm, tệ nạn xấu trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù là phù hợp theo khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi buôn bán trái phép nhiều chất ma túy và khối lượng ma túy lớn nên cần xem xét áp dụng mức hình phạt cao hơn với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đảm bảo đủ tác dụng giáo dục, răn đe với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra (264/24 – Võ Văn T) gồm tinh thể không màu (m1) có khối lượng 1,7382 gr và phần còn lại của mẫu (m2), có tổng khối lượng 1,5576 gr. Đây là vật nhà nước cấm lưu hành và liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 xe mô tô hiệu Exciter màu xanh trắng. Biển số: 59K1 - 330.03. Chủ sở hữu là anh Nguyễn Hoàng M, xác minh tại nơi cư trú anh M không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu làm gì không rõ. Bà Trần Thị Bích T1 (mẹ ruột của T) cho biết, bà T1 mua xe máy trên tại một cửa hàng xe máy cũ với giá 10.000.000 đồng, có giấy mua bán xe nhưng bị mất, xe máy trên bà T1 cho T mượn để đi công việc, bà T1 không có liên quan gì tới việc T đi giao ma túy. Bà T1 không có giấy tờ thể hiện việc mua lại chiếc xe nêu trên nên không có cơ sở để xác định bà T1 là chủ sở hữu hợp pháp đối với tài sản nêu trên, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp chiếc xe nêu trên, giao cho Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp, nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, số thuê bao: 0346787728 thu giữ của T liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Võ Văn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Võ Văn T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với Mẫu vật còn lại sau giám định có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra (264/24 – Võ Văn T) gồm tinh thể không màu (m1) có khối lượng 1,7382 gr và phần còn lại của mẫu (m2), có tổng khối lượng 1,5576 gr.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, số thuê bao: 0346787728 thu giữ của T.

- Giao cho Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp 01 xe mô tô hiệu Exciter màu xanh trắng. Biển số: 59K1 - 330.03, nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

4. Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương